

Bản án số: 137/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-11-2019

V/v ly hôn giữa chị H và anh H1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Minh Hải

Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến H2nh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 426/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình sơ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn H1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 30/7/2019 cùng các lời khai nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Trương Văn H1 ngày 10/12/2007. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh H1 ở thôn 3, xã PS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 5 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 hay chơi bời, cờ bạc rượu chè không quan tâm đến gia đình và do tính tình không hợp nhau vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống không có tiếng nói chung chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2019 đến nay, vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn H1.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có hai con chung là Trương Hải H2, sinh ngày 11/11/2008 và Trương Quang T sinh ngày 20/9/2010 hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, cháu H2 đang ở cùng anh H1, cháu T đang ở cùng chị, nêu vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung là Trương Quang T

sinh ngày 20/9/2010, anh Trương Văn H1 nuôi con chung là Trương Hải H2, sinh ngày 11/11/2008, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị và anh H1 được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị Đỗ Thị H trình bày chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Đỗ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2019 bị đơn anh Trương Văn H1 trình bày: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị H ngày 10/12/2007. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh H1 ở thôn 3, xã PS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 5 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh hay chơi bời, cờ bạc rượu chè không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống không có tiếng nói chung nên chị H về nH2 bố mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2019 đến nay, vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân còn đạt được chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn H1, anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có hai con chung là Trương Hải H2, sinh ngày 11/11/2008 và Trương Quang T sinh ngày 20/9/2010 hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, cháu H2 đang ở cùng anh H1, cháu T đang ở cùng chị H, nếu vợ chồng ly hôn chị Đỗ Thị H nuôi con chung là Trương Quang T sinh ngày 20/9/2010, anh Trương Văn H1 nuôi con chung là Trương Hải H2, sinh ngày 11/11/2008 vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị H và anh được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh Trương Văn H1 trình bày anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trương Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Trương Văn H1.

- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Trương Quang T sinh ngày 20/9/2010, anh Trương Văn H1 nuôi con chung là Trương Hải H2, sinh ngày 11/11/2008, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Đỗ Thị H và anh Trương Văn H1 có

quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở chị H, anh H1 thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ các Điều 227, 228, 238 xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị H kết hôn với anh Trương Văn H1 ngày 10/12/2007. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh H1 ở thôn 3, xã PS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 5 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 hay chơi bời, cờ bạc rượu chè không quan tâm đến gia đình và do tính tình không hợp nhau vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống không có tiếng nói chung nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2019 đến nay, vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Phía chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn H1. Phía anh H1 không đồng ý ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh H1 cũng thừa nhận hiện vợ chồng anh, chị đang sống ly thân từ tháng 6/2019 khi chị H về nhà mẹ đẻ ở. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã PS xác nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm và kinh tế từ khi chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh H1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Trương Văn H1.

[3] *Về con chung*: Chị Đỗ Thị H và anh Trương Văn H1 có hai con chung là Trương Hải H2, sinh ngày 11/11/2008 và Trương Quang T sinh ngày 20/9/2010 hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, cháu H2 đang ở cùng anh H1, cháu T đang ở cùng chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng xin được nuôi con chung là Trương Quang T sinh ngày 20/9/2010, anh Trương Văn H1 có nguyện vọng nuôi con chung là Trương Hải H2, sinh ngày 11/11/2008. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H, anh H1 là yêu cầu chính đáng, chị H, anh H1 có đủ điều kiện để nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Trương Quang T sinh ngày 20/9/2010, anh Trương Văn H1 trực tiếp nuôi con chung là Trương Hải H2, sinh ngày 11/11/2008, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Đỗ Thị H và anh Trương Văn H1 có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị Đỗ Thị H và anh Trương Văn H1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004203 ngày 31/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đỗ Thị H và anh Trương Văn H1 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Trương Văn H1.

2. *Về con chung*: Giao chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Trương Quang T sinh ngày 20/9/2010, anh Trương Văn H1 trực tiếp nuôi con chung là Trương Hải H2, sinh ngày 11/11/2008, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Đỗ Thị H và anh Trương Văn H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở chị H, anh H1 thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004203 ngày 31/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- UBND xã PS;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa